

BẢNG 06
Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Đơn vị	Xe			Tàu, xuồng các loại (chiếc)									Trang bị khác (chiếc)														
		Ô tô các loại	Xe cứu thương	Máy xúc, ủi	VSN-1500	Xuồng E15. AMH-15 CV	ST-750	ST-660	ST-450	Thuyền máy	Thuyền tôn	Bè phao cứu sinh'	Loại khác	Nhà bạt các loại	Máy phát điện	Máy bơm các loại	Máy bộ đàm	Cưa máy các loại	Phao tròn cứu sinh	Áo phao	Đèn chiếu sáng HT88	Loa cầm tay	Cuốc, xẻng, xà beng	Ky, cáng, bao tải	Dụng cụ đo mưa	Trạm đo mưa tự động	Bản đồ theo dõi áp thấp	Hệ thống máy Ecom
	Tổng cộng	1.527	20	356	2	0	1	2	7	284	246	53	87	297	252	349	65	905	4.489	6.801	308	529	14.728	38.228	192	64	12	11
1	Cơ quan Bộ chỉ huy		1	1	1		1	2	2			3	2	127	3	4			479	355			50					
2	TP Yên Bái	4	3						4	8	39		3	5	17	2		15	1.158	1.386		30	700	426	3	3	1	
3	Trần Yên	224	5	50	1	0	0	0	0	18	62	0	50	8	86	65	1	221	672	947	20	93	2.020	14.000	5	15	7	0
4	Trạm Tầu	37	2	28										60						90		14	1.050	1.500	13	11		
5	Văn Yên	474	0	102	0	0	0	0	0	31	71	33	10	24	82	88	32	356	798	2.119	227	123	2.230	4.435	102	5	0	0
6	Lục Yên	391	2	40	0	0	0	0	1	148	74	17	22	23	47	175	19	243	395	598	61	61	3.125	2.272	11	20	1	0
7	Yên Bình	200	1	50						79				8	9	5	2	70	547	836		38	510	10.700	3	5	1	1
8	Mù Cang Chải	90	2	45										4			1		30			100	2.240		20	2		
9	Văn Chấn	93	1	30										16	1	3	10		220	330		42	803	1.615	25	1	2	10
10	TX Nghĩa Lộ	14	3	10										22	7	7			190	140		28	2.000	3.280	10	2		